TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 60/2024/HSST
Ngày 28/9/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Chiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

2. Ông Y Nik Êban.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Tiến – Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Dương Minh Xuân- Kiểm sát viên.

Ông Hồ Quốc Nam- Thư ký Tòa án.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường A- Tòa án nhân dân huyện Ea Kar; tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar. Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/HSST ngày 09/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Mạnh T, sinh năm 1979; Giới tính: Nam. Nơi sinh: huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: buôn P, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: lớp 5/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Ngô Văn L, sinh năm 1950 và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1956. Vợ là Ngô Thị Nha T1, sinh năm 1981 và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010). Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/HSST ngày 02/7/2001 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Ngô Mạnh T 15 (mười lăm) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/HSST ngày 18/7/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt Ngô Mạnh T 30 (ba mươi) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án hình sự sơ thẩm số

24/2016/HSST ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Ngô Mạnh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Ngô Mạnh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Các bản án nêu trên bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt, các quyết định khác của bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar- Có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn Đ, sinh năm 1983; Giới tính: Nam. Nơi sinh: huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: buôn P, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: lớp 11/12. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: không. Con ông Trương Văn H, sinh năm 1962 và con bà Trương Thị S, sinh năm 1963. Vợ là Đào Thị Mỹ L, sinh năm 1991 và có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023). Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC ngày 20/12/2019 của Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt Trương Văn Đ số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác; bị cáo chưa nộp tiền phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar- Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Xuân Đ1, sinh năm 1964; Giới tính: Nam. Nơi sinh: huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: thôn 3, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 6/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Lê Xuân L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T2. Vợ là Nguyễn Thị T3, sinh năm 1974 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1997). Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 99/HSST ngày 29/5/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Lê Xuân Đ1 07 (bảy) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc Lê Xuân Đ1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (mười lăm) năm tù. Đến ngày 25/01/2011, bị cáo Đ1 chấp hành xong hình phạt, các quyết định khác của bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar- Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bà Ngô Thị Nha T1, sinh năm 1981. Nơi cư trú: buôn P, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: Vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- ***Người làm chứng:*** Anh Y N Niê, sinh năm 1990. Nơi cư trú: buôn P, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: Vắng mặt.

Ông Trần Nam A, sinh năm 1973. Nơi cư trú: buôn P, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: Vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Nhật L và ông Phan Hữu T, đều là chiến sỹ công an thuộc lực lượng hỗ trợ tư pháp, có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết địa bàn xã N có nhiều người nghiện ma túy cần mua để sử dụng nên Ngô Mạnh T nảy sinh ý định tìm mua ma túy để bán lại kiếm lời. Vào sáng ngày 03/4/2024, T mượn xe mô tô biển kiểm soát số 48D1-248.84 của anh rể là Trần Nam A đến khu vực làng người Mông thuộc xã Đ, huyện N để mua ma túy, qua dò hỏi T đã gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) mua một gói ma túy loại Heroine với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng), sau khi mua xong T mang về cất dấu trong phòng ngủ, mục đích phân thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người khác kiếm lời.

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/4/2024, Lê Xuân Đ1 là người nghiện ma túy, biết được thông tin Ngô Mạnh T có bán ma túy loại Heroine nên Đ1 mang theo số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và xin đi nhờ xe mô tô của người dân đến khu vực Chợ thị trấn K, huyện K, sau đó tiếp tục đi bộ đến nhà của T để hỏi mua ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Đ1 đến trước cổng nhà T, thấy cổng khoá nên Đ1 gọi cửa thì thấy Trương Văn Đ (là người được T thuê trông coi quán karaoke N) đang đứng trong sân đi ra gặp Đ1, Đ1 hỏi Đ "T đâu rồi", Đ trả lời "T đang ở trong nhà". Lúc này, Đ1 đưa cho Đ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và nói với Đ "Bán cho tôi gói ma túy", Đ lấy tiền của Đ1 xong thì đi vào trong nhà gặp T. Đ đưa cho T 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và nói "Ông Đ1 mua hai trăm ma túy", T cầm tiền rồi lấy 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đựng ma túy loại Heroine bỏ ra trên giường ngủ lấy một phần nhỏ gói vào miếng giấy bạc màu trắng đưa cho Đ để Đ đưa ra cho Đ1. Sau đó, T lấy 01 tờ giấy bạc màu trắng dùng kéo cắt thành 11 tờ nhỏ và lấy 01 tờ giấy bạc màu vàng dùng kéo cắt thành 4 tờ nhỏ, rồi phân chia số ma túy còn lại vào các tờ giấy bạc màu trắng và màu vàng đã cắt nhỏ, mục đích để bán lại cho người khác. Đối với Đ sau khi nhận gói ma túy từ T cầm ra cổng đưa cho Đ1, rồi vào trông coi quán karaoke. Còn Đ1 sau khi lấy ma túy từ Đ thì đi bộ để về nhà, khi Đ1 đi cách nhà T khoảng 500m thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Sau khi bị bắt Đ1 đã tự nguyện giao nộp gói ma túy mua của Ngô Mạnh T. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong gói ma túy theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của Lê Xuân Đ1, Cơ quan Công an huyện Ea Kar đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Mạnh T tại buôn P, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk phát hiện thu giữ tại phòng ngủ của Ngô Mạnh T 12 (mười hai) gói giấy bạc màu trắng bên trong đựng chất rắn màu trắng và 04 (bốn) gói giấy bạc màu vàng bên trong đựng chất rắn màu trắng, Ngô Mạnh T khai nhận là ma túy, loại Heroine, 01 cái kéo

bằng kim loại màu trắng và một tờ tiền Polime, mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 546/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong gói giấy bạc màu trắng được niêm phong (thu giữ của Lê Xuân Đ1) gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có khối lượng: 0,1570gam; Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0930gam.

Tại bản kết luận giám định số 547/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Chất rắn màu trắng bên trong 12 (mười hai) gói giấy bạc màu trắng được niêm phong (thu giữ trong phòng ngủ của Ngô Mạnh T) gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có khối lượng: 0,9532gam; Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,9019gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong 04 (bốn) gói giấy bạc màu vàng được niêm phong (thu giữ trong phòng ngủ của Ngô Mạnh T) gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có khối lượng: 0,2854gam; Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2382gam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐ 97 ngày 12/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Ea Kar kết luận: 01 (một) phòng ở của Ngô Mạnh T tại Buôn P, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk có bề ngang rộng 4,5m, dài 5m, tường chung xây bằng gạch, mái lợp tôn. Nền xi măng, trần đóng nhựa, cửa đi bằng nhôm kính- giá trị là 35.702.000^{đ} (Ba mươi lăm triệu bảy trăm lẻ hai nghìn đồng).

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 05/4/2024 của Công an huyện Ea Kar, xác định: Lê Xuân Đ1 dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 05/4/2024 của Công an huyện Ea Kar, xác định: Ngô Mạnh T âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 05/4/2024 của Công an huyện Ea Kar, xác định: Trương Văn Đ âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Đối với bà Ngô Thị Nha T1 (vợ của Ngô Mạnh T) không biết việc bị cáo T mua ma túy về cất dấu trong nhà nhằm mục đích để bán kiếm lời nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với việc anh Trần Nam A cho Ngô Mạnh T mượn xe mô tô biển kiểm soát 48D1 – 248.84 để đi mua ma túy vào ngày 03/4/2024. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định anh Trần Nam A không biết việc T dùng xe của mình để mua ma túy nên Công an huyện Ea Kar không tiến hành thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Mạnh T, Trương Văn Đ và Lê Xuân Đ1 đều khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố Ngô Mạnh T và Trương Văn Đ, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Lê Xuân Đ1, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngô Mạnh T và Trương Văn Đ, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Xuân Đ1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: bị cáo Ngô Mạnh T: từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/4/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: bị cáo Trương Văn Đ: từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/4/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: bị cáo Lê Xuân Đ1: từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/4/2024.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, có khối lượng ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định là 0,0930gam, được niêm phong; 12 (mười hai) gói giấy bạc màu trắng, có khối lượng ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định là 0,9019gam và 04 (bốn) gói giấy bạc màu vàng, có khối lượng ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định là 0,2382gam, được niêm phong và 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu trắng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) là số tiền do bị cáo T bán ma túy cho bị cáo Đ1 mà có.

- Truy thu buộc bị cáo Ngô Mạnh T phải nộp ½ giá trị căn phòng ngủ nơi cất dấu ma túy là 17.851.000^{đ} (mười bảy triệu tám trăm năm mươi mốt nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Ngô Mạnh T, Trương Văn Đ và Lê Xuân Đ1 đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì thêm. Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở của Ngô Mạnh T, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân nên ngày 03/4/2024, bị cáo Ngô Mạnh T mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở làng người Mông, xã Đ, huyện N 01 (một) gói ma túy loại Heroine với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng), sau đó bị cáo T đem về cất dấu trong phòng ngủ, mục đích để phân thành nhiều gói nhỏ bán lại cho người khác kiếm lời.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/4/2024, bị cáo Lê Xuân Đ1 đến nhà mua của bị cáo T 01 gói ma tuý với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng. Quá trình bị cáo Đ1 hỏi mua và giao nhận ma túy đều thông qua bị cáo Trương Văn Đ là người được bị cáo T thuê để trong coi quán karaoke. Bị cáo Đ1 bị bắt quả tang cùng gói ma túy mua của T với khối lượng ma túy là 0,1570gam, loại Heroine. Do đó, bị cáo Đ có hành vi bán hộ ma túy cho bị cáo T với khối lượng 0,1570gam, loại Heroine. Công an khám xét nơi ở của bị cáo T thu giữ 12 (mười hai) gói giấy bạc màu trắng và 04 (bốn) gói giấy bạc màu vàng với tổng khối lượng là 1,2386 gam, loại Heroine. Vì vậy, bị cáo T có hành vi mua bán ma túy với tổng khối lượng là 1,3956 gam, loại Heroine.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma tuý mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với các bị cáo Ngô Mạnh T và Trương Văn Đ, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Xuân Đ1, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự, quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đối với bị cáo Ngô Mạnh T từ ngày 02/7/2001 đến ngày 26/4/2019, bị cáo đã 04 lần bị kết án, về các tội "Trộm cắp tài sản", "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, các quyết định khác của các bản án nêu trên và đã được xóa án tích, nhưng không coi đó là bài học để tự cải tạo, tu dưỡng rèn luyện bản thân thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Đối với bị cáo Đ: Ngày 03/6/2019, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một khởi tố bị can về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, nhưng sau đó giám định lại thương tích của bị hại thuộc khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố nên ngày 20/12/2019 Công an thành phố Thủ Dầu Một Quyết định đình chỉ điều tra bị can và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC phạt Trương Văn Đ số tiền 2.500.000^{đ} (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác; bị cáo chưa nộp tiền phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với bị cáo Lê Xuân Đ1: Ngày 29/5/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (mười lăm) năm tù. Đến ngày 25/01/2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt, các quyết định khác của bản án và đã được xóa án tích, nhưng không coi đó là bài học để tự cải tạo, tu dưỡng rèn luyện bản thân thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Do đó, các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, giữa bị cáo T và bị cáo Đ không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau. Do đó, đây là chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó: bị cáo T có vai trò chính là người mua và bán ma túy để hưởng lợi, còn bị cáo Đ chỉ là người làm công ăn lương do T thuê trông coi quán karaoke, thực hiện hành vi bán hộ ma túy cho T nhưng không được hưởng lợi nên có vai trò thứ yếu.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo Đ là người dân tộc Mường thuộc dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ mà mỗi bị cáo được hưởng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, có khối lượng ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định là 0,0930gam, được niêm phong; 12 (mười hai) gói giấy bạc màu trắng, có khối lượng ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định là 0,9019gam và 04 (bốn) gói giấy bạc màu vàng, có khối lượng ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định là 0,2382gam, được niêm phong và 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu trắng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là số tiền do bị cáo T phạm tội mà có.

- Đối với căn phòng ngủ nơi bị cáo T cất dấu ma túy là tài sản chung của bị cáo Ngô Mạnh T và vợ là Ngô Thị Nha T1 theo kết quả định giá tài sản có giá trị 35.702.000đ (Ba mươi lăm triệu bảy trăm lẻ hai nghìn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Trong thời gian mua ma túy, cất dấu và phân thành nhiều gói nhỏ đến khi bị thu giữ, bà T1 không có nhà nên không biết hành vi phạm tội của bị cáo T, do đó bà T1 không có lỗi. Vì vậy, cần truy thu buộc bị cáo Ngô Mạnh T phải nộp ½ giá trị căn phòng ngủ nơi cất dấu ma túy là 17.851.000đ (mười bảy triệu tám trăm năm mươi mốt nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Mạnh T và Trương Văn Đ, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Xuân Đ1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Ngô Mạnh T: 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/4/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Đ: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/4/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân Đ1: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, có khối lượng ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định là 0,0930gam, được niêm phong; 12 (mười hai) gói giấy bạc màu trắng, có khối lượng ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định là

0,9019gam và 04 (bốn) gói giấy bạc màu vàng, có khối lượng ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định là 0,2382gam, được niêm phong và 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu trắng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là số tiền do phạm tội mà có.

(Vật chứng và tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 9 năm 2024 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Tuyên truy thu buộc bị cáo Ngô Mạnh T phải nộp ½ giá trị căn phòng ngủ nơi cất dấu ma túy là 17.851.000đ (mười bảy triệu tám trăm năm mươi mốt nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc Ngô Mạnh T, Trương Văn Đ và Lê Xuân Đ1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Xuân Chiến

Nơi nhận
-TAND tỉnh Đắk Lắk.
-Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
-Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
-VKSND huyện Ea Kar.
-Chi cục THADS huyện K.
-Công an huyện Ea Kar.
-Cơ quan THAHS huyện Ea Kar.
-Các bị cáo-đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.